

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 143 - Điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.

Ma-thi-ơ 22:34-40: Người Pha-ri-si nghe nói Đức Chúa Jê-sus đã làm cho bọn Sa-đu-sê cứng miệng, thì nhóm hiệp nhau lại. Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu nầy để thử Ngài: Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **But when the Pharisees^{G5330} had heard^{G191} that he had put the Sadducees^{G4523} to silence^{G5392}, they were gathered^{G4863} together^{G1909-G3588-G864}. Then^{G2532} one^{G1520} of them, which was a lawyer^{G3544}, asked^{G1905} him a question, tempting^{G3985} him, and saying^{G3004}, Master^{G1320}, which^{G4169} is the great^{G3173} commandment^{G1785} in the law^{G3551}? Jesus^{G2424} said^{G2036} unto him, Thou shalt love^{G25} the Lord^{G2962} thy God^{G2316} with all^{G3650} thy heart^{G2588}, and with all^{G3650} thy soul^{G5590}, and with all^{G3650} thy mind^{G1271}. This^{G3778} is the first^{G4413} and great^{G3173} commandment^{G1785}. And the second^{G1208} is like^{G3664} unto it, Thou shalt love^{G25} thy neighbour^{G4139} as thyself^{G4572}. On^{G1722} these^{G5025} two^{G1417} commandments^{G1785} hang^{G2910} all^{G3650} the law^{G3551} and the prophets^{G4396}.**

Có nghĩa là: *Nhưng khi những người Pha-ri-si đã nghe rằng Chúa Jê-sus đã khiến cho những người Sa-đu-sê bị khoá miệng, họ liền nhóm họp nhau lại. Bấy giờ có một người trong bọn họ, vốn là một thầy dạy luật, hỏi Ngài (Chúa Jê-sus) một câu, để thử Ngài rằng: Thưa Thầy, trong luật pháp điều răn nào là lớn nhất? Chúa Jê-sus phán với người ấy rằng: Người hãy yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người với tất cả tấm lòng và với tất cả linh hồn và với tất cả tâm trí mình. Đây là điều răn thứ nhất và lớn nhất. Và điều răn thứ hai cũng giống như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận mình như chính mình người. Tất cả các lời tiên tri và luật pháp đều từ (dựa vào, dựa trên) hai điều răn này.*

Trước khi chúng ta bước vào sự suy gẫm Lời Chúa phán, chúng ta cần phải hiểu rằng, Đức Chúa Jê-sus Christ là mọi sự và Ngài ở trong mọi sự, như chính Đức Giê-hô-va đã ví Ngài là thợ gốm thể nào thì hết thấy mọi sự chỉ có thể được xảy ra theo ý muốn của Ngài và vì Ngài là Đấng Khôn ngoan, là Đấng Muôn luận, nên hết thấy mọi sự đã xảy ra, đang xảy ra và sẽ xảy ra đều nằm trong sự muôn luận của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, để tuyển chọn cho Ngài một dòng dõi thánh, là dòng dõi đời đời không bao giờ phản bội Ngài, nhưng mãi mãi kính sợ Ngài và yêu mến Ngài.

Hết thấy mọi sự được Đức Chúa Trời cho phép chép xuống trong Kinh-Thánh đều là thần linh và sự sống, dù không phải tất cả đều là Lời Chúa phán, nhưng khi đã được Đức Chúa Trời cho phép chép xuống thì đều có tác dụng để thử thách, tôi luyện, dạy dỗ, tìm kiếm, dò xét tấm lòng những người đọc, những người nghe các lời đó.

Vì lòng của các vua đều nằm trong tay Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng biết và làm chứng hết thấy mọi sự có ở trong lòng người ta từ lúc ban đầu cho tới lúc cuối cùng, nên Ngài đã cho phép những sự đó được xảy ra trong kế hoạch cứu rỗi loài người theo ý của Ngài.

Đức Chúa Trời biết rằng, sẽ có một kỳ, những người mang danh là tuyển dân của Đức Chúa Trời sẽ không còn tưởng nhớ đến giao ước của Ngài nữa, mà người ta chỉ chăm cho những sự thuộc về xác thịt mình mà thôi, nên khi Ngài sai Con một Ngài vào thế gian này, Thần Linh của Ngài sẽ tìm kiếm trong hết thấy những người được nghe Lời của Con một Ngài, hay là được nghe đến Danh Con một Ngài, nhờ biết tôn trọng các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán trước mà nhận biết Con một Ngài và tin Con ấy, thì những người đó sẽ nhận được sự cứu rỗi và được nhận lãnh ân điển của Ngài.

Giê-rê-mi 3:16: **Đức Giê-hô-va phán: Trong những ngày đó, khi các người sanh sản thêm nhiều ra trong đất, thì người ta sẽ không nói đến hòm giao ước của Đức Giê-hô-va nữa! Người ta sẽ không còn tưởng đến, không còn nhớ đến, không còn tiếc đến, và không làm một cái khác.**

Giăng 3:16-21: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng**

sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lễ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Khi những người Pha-ri-si thấy những người Sa-đu-sê đã bị khoá miệng trước sự dạy dỗ của Đức Chúa Jê-sus, thì họ tập hợp những người thuộc về đảng của họ lại để tìm cách đối phó.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **nhóm hiệp nhau lại**, bao gồm các chữ **gathered**^{G4863} **together**^{G1909-G864} trong Bản Kinh-Thánh King James version và các chữ đó là chữ **ΣΥΝΩΓΗ-sunago**, số 4863 và chữ **ἔπι -epi**, số 1909 và chữ **ἈΦΙΚΝΕΟΜΑΙ-aphikneomai**, số 864 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **cùng nhau thảo luận để tìm ra một biện pháp tốt nhất, cao nhất nhất trong sự sắp xếp cả về thời gian, nơi chốn để chống lại, để đối phó với, để cầm giữ lại, để duy trì giá trị quan trọng của mình.**

Những người Pha-ri-si đã tập hợp phe đảng của họ ngay sau sự kiện những người Sa-đu-sê bị khoá miệng trước các lời phán của Đức Chúa Jê-sus, vì họ nhận biết rằng họ sẽ bị mất mặt ở trước những người Giu-đa bởi người ta đã được nghe và đã từng coi những người Pha-ri-si là những người giỏi luật pháp của Đức Chúa Trời, mà nay có một người tên là Jê-sus ở Na-xa-rét xuất hiện và những lời người ấy giảng khiến cho hết thảy những người nghe giảng đều bị bắt phục bởi sự giảng dạy lạ lùng và có quyền phép, không giống như các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem và cũng không giống như những người Pha-ri-si đã giảng và như vậy, những người Pha-ri-si sẽ không còn mặt mũi nào để mở miệng ra trước mặt những người Giu-đa nữa.

Những người Pha-ri-si tụ họp nhau lại để tìm ra phương cách tốt nhất để đối phó với Đức Chúa Jê-sus và họ mong tìm được giải pháp tốt nhất để lấy lại danh dự của phe đảng mình và cũng để có cơ mà giết Chúa Jê-sus. Điều này khiến chúng ta nhớ lại sự đã xảy đến với vua Sau-lơ, khi vua nghe người ta ngợi khen Đa-vít, là người đã giết Gô-li-át cùng được thắng bất kỳ trận chiến nào mà vua Sau-lơ đã giao cho người.

1 Sa-mu-ên 18:5-16: Đa-vít đi đánh giặc nhiều: bất luận nơi nào Sau-lơ sai người đi, thì đều được việc, nên Sau-lơ đặt người làm đầu chiến sĩ; người đẹp ý bá tánh và những tôi tớ của Sau-lơ. Khi Đa-vít đã giết được người Phi-li-tin, trở về cùng đạo binh, thì những người nữ của các thành Y-sơ-ra-ên đi ra đón Sau-lơ, hát múa, đánh trống cơm, gõ nhịp, và reo tiếng vui mừng. Những người múa đối đáp nhau rằng: Sau-lơ giết hàng ngàn, Còn Đa-vít giết hàng vạn! Sau-lơ lấy làm giận lắm, và các lời này không đẹp lòng người. Người nói: Người ta cho Đa-vít hàng vạn, còn ta hàng ngàn; chỉ còn thiếu cho nó ngôi nước mà thôi! Kể từ ngày ấy, Sau-lơ thường ghét Đa-vít cách giận. Ngày mai, ác thần bởi Đức Chúa Trời khiến nhập vào Sau-lơ; người có cơn sốt hoảng trong đền mình, thì Đa-vít gảy đàn như những ngày khác. Sau-lơ cầm một cây giáo nơi tay, bèn phóng Đa-vít, mà rằng: Ta sẽ đóng đinh nó nơi vách. Nhưng Đa-vít tránh hai lần khỏi mũi giáo. Sau-lơ sợ Đa-vít, vì Đức Giê-hô-va ở cùng Đa-vít, và đã lia khỏi mình. Sau-lơ khiến Đa-vít cách xa mình, lập người làm trưởng ngàn người: Đa-vít ra trận trở về thì đứng đầu đạo binh. Trong các công việc, người đều được may mắn, và Đức Giê-hô-va ở cùng người. Sau-lơ thấy người được may mắn dường ấy, thì lấy làm sợ người. Nhưng cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều yêu mến Đa-vít, bởi vì người ra trận trở về đứng đầu chúng.

Điều đã xảy đến cho vua Sau-lơ thì cũng xảy đến trên những người Pha-ri-si, ấy là vì sự tham muốn danh vọng, quyền lực hư không trong xác thịt của những người đó đã mở cửa cho quyền lực của ma quỷ cầm buộc họ và biến họ thành công cụ cho chúng để giết hại những người công bình của Đức Chúa Trời.

Sau-lơ trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **שׂאול - Shauwl**, số 7586 có nghĩa là: **sự tham muốn, tham vọng, sự đòi hỏi, sự yêu cầu;**

Pha-ri-si ra từ gốc của chữ **פָּרַשׁ - parash**, số 6567 Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **làm ra sự khác biệt, để trình ra, tỏ ra, công bố ra, tách rời ra, để phô trương, để khoe khoang, vẻ bề ngoài, hình thức bên ngoài;**

Đức Chúa Trời không muốn tuyển dân của Ngài có một vua nào khác ngoài Ngài, bởi vì Ngài là Vua của muôn vật. Ngài là Vua của cả trời và đất, nghĩa là cả thiên nhiên đều thuộc về Ngài và phải vâng phục Ngài. Ngài là Vua của các vua chúa nơi thế gian này và như vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời có quyền phép vô đối nên Ngài có thể bảo vệ, bênh vực, chăm sóc và nuôi dưỡng dân Ngài cùng muôn vật thuộc về dân sự Ngài và không có một quyền lực nào có thể làm hại được tuyển dân của Ngài, nếu tuyển dân của Đức Giê-hô-va luôn ở trong đường lối của Ngài. Còn các vua chúa nơi thế gian này chỉ là loài người xác thịt, là tạo vật của Đức Chúa Trời và bởi những sự yếu đuối và hay chết của xác thịt mà các vua chúa đó không thể bảo vệ được

chính mình thì làm thế nào những người đó có thể bảo vệ được dân sự và càng không thể nuôi dưỡng hay là chặn dất được dân sự của họ.

Bằng chứng quyền phép cai trị của Đức Giê-hô-va vạn quân được chứng minh qua việc Ngài dấy lên những người vốn không hề biết Ngài, lại được trở thành kẻ chặn dất dân Ngài. Ngài có quyền khiến cho kẻ sẽ phải bị người ta giết chết nhưng lại được sự sống, được bảo vệ và được lập lên làm vua cả thế gian này để làm theo ý muốn của Ngài.

Ê-sai 45:1-25: Đức Giê-hô-va phán thể nầy cùng Si-ru, là người xúc dầu của Ngài, ta đã cầm lấy tay hữu người, đặt hàng phục các nước trước mặt người, và ta sẽ tháo dây lưng các vua; đặt mở các cửa thành trước mặt người, cấm không được đóng lại: Ta sẽ đi trước mặt người, ban bằng các đường gập ghềnh; phá vỡ các cửa bằng đồng, bẻ gãy then gài bằng sắt; ta sẽ ban vật báu chứa trong nơi tối, của cải chứa trong nơi kín cho người, để người biết rằng chính ta, là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã lấy tên người gọi người. Vì cố Gia-cốp, tôi tớ ta, và Y-sơ-ra-ên, kẻ lựa chọn của ta, nên ta đã lấy tên người gọi người, và đặt tên thêm cho người dầu người không biết ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác, ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Dầu người không biết ta, ta sẽ thất lưng người, hầu cho từ phía mặt trời mọc đến phía mặt trời lặn họ được biết rằng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác. Ấy chính ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính ta, là Đức Giê-hô-va, là mọi sự đó. Hỡi các tầng trời, hãy sa móc xuống từ trên cao, vòng khung hãy đổ sự công bình xuống! Đất hãy tự nở ra, đừng sanh sự cứu rỗi, sự công bình mọc lên cả một lần! Ta, là Đức Giê-hô-va, đã dựng nên sự đó. Khốn thay cho kẻ cãi lại với Đấng tạo nên mình! một bình trong các bình bằng đất! Đất sét há dễ nói cùng thợ gốm là người nhồi mình rằng: Người làm chi? hoặc việc người làm ra há nói rằng: Nó không có tay? Khốn thay cho kẻ nói cùng cha mình rằng: Cha sinh ra gì? và cùng đàn bà rằng: Người đẻ gì? Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, tức là Đấng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các người hãy hỏi ta về những sự sẽ đến; hãy bảo ta về sự các con trai ta, và về việc làm bởi tay ta. Ấy chính ta đã làm ra đất, dựng nên loài người ở trên đất; chính ta, tức là tay ta, đã giương ra các tầng trời, và đã truyền bảo các cơ binh nó. Ấy chính ta đã dấy người lên trong sự công bình, và sẽ ban bằng mọi đường lối người. Người sẽ lập lại thành ta, và thả kẻ bị dày của ta, không cần giá chuộc, cũng không cần phần thưởng, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Lời lãi nước Ê-díp-tô, của cái nước Ê-thi-ô-bi, cùng người Sa-bê, người vóc dạng cao lớn, đều sẽ qua cùng người và thuộc về người. Họ sẽ bước theo người; mang xiềng mà đến, quỳ lạy trước mặt người và nài xin rằng: Thật Đức Chúa Trời ở giữa người; ngoài Ngài chẳng có ai khác, không có Đức Chúa Trời nào nữa. Hỡi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Cứu Chúa, Ngài thật là Đức Chúa Trời ẩn mình! Hết thảy chúng nó đều bị xấu hổ nhục nhơ; những thợ làm hình tượng cùng nhau trở về, rất là mắc cỡ. Duy Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va cứu cho, được sự cứu đời đời, đến đời đời vô cùng các người không còn mang hổ mang nhơ! Vì Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các tầng trời, tức là Đức Chúa Trời đã tạo thành đất và làm ra nó, đã lập nó cho bền vững, chẳng phải dựng nên là trống không, bèn đã làm nên để dân ở, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác! Ta chẳng hề nói cách kín giấu, chẳng nói trong nơi của đất tối tăm. Ta chẳng từng phán cùng dòng dõi Gia-cốp rằng: Các người tìm ta là vô ích. Ta, là Đức Giê-hô-va, phán sự công bình, truyền điều chân thật. Hỡi dân thoát nạn của các nước, hãy nhóm lại và đến, thảy cùng nhau lại gần! Những kẻ khiên gỗ của tượng chạm mình, cầu nguyện với thần không cứu được, thật là đồ vô thức. Vậy hãy truyền rao; hãy bảo chúng nó đến gần, và nghị luận cùng nhau! Từ đời xưa ai đã rao ra sự nầy? ai đã tỏ ra từ lúc thượng cổ? Há chẳng phải ta, là Đức Giê-hô-va, sao? Ngoài Ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác! chẳng có Đức Chúa Trời nào khác là công bình và là Cứu Chúa ngoài Ta. Hỡi các người hết thảy ở các nơi đầu cùng đất, hãy nhìn xem ta và được cứu! Vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác. Ta đã chỉ mình mà thôi, lời công bình ra từ miệng ta sẽ chẳng hề trở lại: mọi đầu gối sẽ quỳ trước mặt Ta, mọi lưỡi sẽ chỉ Ta mà thôi. Người ta sẽ luận về Ta rằng: sự công bình và sức mạnh chỉ ở trong Đức Giê-hô-va, người ta sẽ đến cùng Ngài. Mọi kẻ giận Ngài sẽ bị hổ thẹn. Cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên sẽ được xưng công bình trong Đức Giê-hô-va, và nhờ Ngài mà được vinh hiển.

Đức Giê-hô-va dùng tiên tri Ê-sai phán cho dân Y-sơ-ra-ên biết về một vua, vốn không phải dân Y-sơ-ra-

ên, nhưng là dân ngoại, tên là Si-ru (Cyrus) người Ba-tư (Phe-rơ-sơ) sẽ được chính Ngài khiến cho được trở thành một kẻ chăn dắt, bảo vệ, bênh vực dân Y-sơ-ra-ên theo ý của Đức Giê-hô-va.

Căn cứ theo lịch sử thì vua Sy-ru (Cyrus) khi còn nhỏ thường được đi theo sau những người chăn chiên. Ông nội của Cyrus vào thời kỳ đó Astyages, vua của đế quốc Media (*hay còn được gọi là Phe-rơ-sơ - Iran ngày nay*) đã ra lệnh giết Cyrus, nhưng Astyages lại có một chiêm bao và chiêm bao đó cho người thấy rằng Cyrus có một ngày sẽ lên làm vua và cai trị sau khi Astyages chết. Các sỹ quan nhận lệnh giết Cyrus đã thay vì giết Cyrus thì họ lại đem Cyrus đến với những người chăn chiên. Khi Cyrus đã lớn lên, người được sắp xếp vào quân đội Ba-tư để chống lại Astyages (*ông nội của Syrus*) và cha của mình, là Cambyses I. Syrus đã đánh bại Astyages và Cambyses và lên ngôi vua thay ông nội và cha mình. Các trận chiến tiếp theo khi người lên ngôi vua, là chiếm xứ Lydia (*các quốc gia chung quanh biển Đen*), rồi lần sang phương Đông (*Án-độ*) và thắng được các nước đó cho mình và trở thành một đế quốc lớn nhất vào thời đó. Tiếp theo đó, Cyrus tấn công Ba-by-lôn (*gần Baghdad của Iraq*) và thắng được quân của Ba-by-lôn. Khi Cyrus tiến vào thành Ba-by-lôn, dân Ba-by-lôn đã chào đón người như chào đón người giải phóng mình chứ không phải là người chiến thắng mình và một điều quan trọng là vào năm 539 B.C. Đức Giê-hô-va đã khiến vua Cyrus ra lệnh giải phóng dân Y-sơ-ra-ên (*2 Sử ký 36:22-23; E-xơ-ra 1:1-4*), là những người đã bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn vào năm 586 B.C., cho họ được trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ cho Đức Giê-hô-va. Cùng với sự giải phóng con người, vua Cyrus còn ra lệnh trả lại hết thảy các vật thuộc về đền thờ của Đức Giê-hô-va mà vua Ba-by-lôn trước đó đã cướp đi từ Giê-ru-sa-lem trong khi bắt dân Y-sơ-ra-ên làm phu tù sang Ba-by-lôn. Vua Cyrus còn trích tiền thuế để làm kinh phí cho những người được trở về Giê-ru-sa-lem cùng giúp cho công việc xây lại đền thờ của Đức Giê-hô-va ở Giê-ru-sa-lem.

Đó là công việc của Đức Giê-hô-va, vì Lời Chúa có chép rằng: **Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn.** (Châm ngôn 21:1).

Vua Sau-lơ cũng như những người Pha-ri-si đã không nhận biết trách nhiệm của mình, là dân của Đức Chúa Trời thì phải thờ phượng Đức Chúa Trời, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh của Ngài.

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, chính Ngài đã dùng ngón tay Ngài để viết các mạng lệnh cùng mười điều răn lên hai bảng đá để ban cho dân Y-sơ-ra-ên và trên núi Si-na-i, Đức Giê-hô-va đã phán trực tiếp các mạng lệnh đó cho Môi-se và từ trên trời cao, Đức Giê-hô-va đã phán cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng của Ngài, điều đó có nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên đã có các bằng chứng đáng tin cậy về việc họ đã nhận được luật pháp của Đức Giê-hô-va cùng sự báo trả công bình của Đức Giê-hô-va đối với những người nào vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài và đối với những người nào không vâng giữ và không làm theo luật pháp của Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 6:1-25: Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy; hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trở dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thề cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đặt ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kẻo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thề. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa

Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng. Các người chớ thử Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, như đã thử Ngài tại Ma-sa. Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã truyền cho người. Vậy, người phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để người được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thề hứa cùng tổ phụ người, để ban cho người; và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt người, y như Ngài đã phán vậy. Về ngày sau, khi con người hỏi người rằng: Các chứng cứ, luật lệ, và mạng lệnh này là chi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã truyền cho cha? thì hãy đáp rằng: Chúng ta đã bị làm tội mọi cho Pha-ra-ôn tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Giê-hô-va có dùng tay mạnh đem chúng ta ra khỏi xứ ấy. Đức Giê-hô-va có làm trước mặt chúng ta những dấu kỳ và phép lạ rất lớn lao đáng sợ, mà hại xứ Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn, và cả nhà người; Ngài đã đem chúng ta ra khỏi xứ ấy, để dẫn vào xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ chúng ta; để ban cho chúng ta. Đức Giê-hô-va có phán cùng chúng ta khá làm theo các luật lệ này, kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, hầu cho chúng ta được phước luôn luôn, và được Ngài bảo tồn sự sống cho chúng ta y như Ngài đã làm đến ngày nay. Và, chúng ta sẽ được xưng là công bình nếu chúng ta cẩn thận làm theo các điều răn này trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, y như Ngài đã phán dặn vậy.

Lê-vi ký 19:13-18: Chớ ức hiếp kẻ lân cận mình, chớ cướp giựt của họ. Tiền công của kẻ làm mướn người, chớ nên để lại trong nhà mình cho đến ngày mai. Chớ nên rửa sả người điếc, chớ để trước mặt người mù vật chi làm cho người vấp té; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời người: Ta là Đức Giê-hô-va. Các người chớ phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, chớ thiên vị người nghèo, chớ nể kẻ quyền thế; hãy cứ theo công bình mà xét đoán kẻ lân cận người. Chớ buông lời phao vu trong dân sự mình, chớ lập mưu kế nghịch sự sống của kẻ lân cận mình: Ta là Đức Giê-hô-va. Chớ có lòng ghen ghét anh em mình; hãy sửa dạy kẻ lân cận mình, đừng vì cơ họ mà phải mắc tội. Chớ toan báo thù, chớ giữ sự báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình: Ta là Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 30:1-20: Khi các điều này đã xảy đến cho người, hoặc phước lành, hoặc rửa sả, mà ta đã đặt trước mặt người, nếu trong các nước, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đuổi người đến, người đem lòng nhắc lại những điều ấy, trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, người và con cháu người hết lòng hết ý vâng theo tiếng phán của Ngài, như mọi điều ta truyền cho người ngày nay, thì bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ thương xót người, đem những phu tù người trở về, nhóm hiệp người từ giữa các dân, là nơi Ngài đã tản lạc người đó. Dầu những kẻ bị đày của người ở tại cuối trời, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cũng sẽ từ đó nhóm hiệp người lại và rút người khỏi nơi đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ đem người về xứ mà tổ phụ người đã nhận được, và người sẽ nhận lấy nó; Ngài sẽ làm ơn cho người và gia thêm người nhiều hơn tổ phụ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ cất sự ô ố khỏi lòng người và khỏi dòng dõi người, để người hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, hầu cho người được sống. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ đổ các lời trù ẻo này trên kẻ thù nghịch người, trên kẻ nào ghét và bắt bớ người. Còn người sẽ hối cải, nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, và làm theo các điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay. Khi người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, gìn giữ các điều răn và luật lệ của Ngài đã ghi trong sách luật pháp này, hết lòng hết ý trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Ngài sẽ ban phước đầy lấp, làm cho mọi công việc của tay người được thành lợi, khiến hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được thịnh vượng; vì Đức Giê-hô-va sẽ lại vui lòng nữa mà làm ơn cho người, như Ngài đã vui lòng về các tổ phụ người. Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó. Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dụ dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng

các người hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh để nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (*tôn trọng*) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thể ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Đức Giê-hô-va đã phán rất rõ ràng cho dân Y-sơ-ra-ên biết tại sao họ phải vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, đó là dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài mà tâm linh họ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời cùng thân thể xác thịt của họ sẽ nhận được sự chữa lành và sự phước hạnh.

Khi Đức Giê-hô-va đã phán như vậy, thì dân Y-sơ-ra-ên phải nhận biết rằng, cho dù thân thể xác thịt của họ đang sống, thì tâm linh của họ vẫn đang ngồi trong bóng của sự chết, còn thân thể xác thịt của họ vẫn bị sự rửa sả đeo bám và làm cho họ khốn khổ với các thứ bệnh tật cai trị, nhưng họ sẽ được chữa lành, nếu họ cẩn thận nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va và làm theo các mạng lệnh của Ngài, vì Ngài là Đấng chữa bệnh cho họ, như Lời Chúa có chép rằng: **“Ngài phán rằng: Nếu người chăm chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, làm sự ngay thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật lệ Ngài, thì Ta chẳng giáng cho người một trong các bệnh nào mà Ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.”** (Xuất Ê-díp-tô ký 15:26)

Những người Pha-ri-si đã tự cho mình là khôn ngoan, tự cho mình là công bình và họ đã cố tỏ ra cho người ta thấy những sự công bình của mình qua việc giữ luật mà Đức Giê-hô-va đã phán với những người Lê-vi như: **Chớ cắt mé tóc mình cho tròn, và chớ nên phá khoe râu mình.** (Lê-vi ký 19:27) Nhưng đến đời của tiên tri Ê-xê-chi-ên thì Đức Giê-hô-va đã phán với những người Lê-vi rằng: **Chúng nó sẽ không cạo đầu, và không để tóc dài, nhưng sẽ cắt tóc.** (Ê-xê-chi-ên 44:20) Những người Pha-ri-si đã để tóc mai dài mà không cắt và cho đến tận ngày nay, và họ vẫn giữ thói quen này, đó là họ mặc đồ đen, để tóc mai dài, không cắt, không cạo râu và họ cho rằng họ là dân Y-sơ-ra-ên **“chuẩn”**!

Nhiều người tin Chúa đã không để ý đến việc tại sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời lại muốn tuyển dân của Ngài phải vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài? Nhiều người tin Chúa đã ngộ nhận bởi những sự giảng dạy sai lầm từ những người mang danh là người rao giảng Tin-Lành nhưng không bởi cửa mà vào chuồng chiên của Đức Chúa Trời, mà tin theo họ rằng, *Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài là Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để làm trọn luật pháp cho chúng ta rồi, và ngay nay chúng ta được sống trong ân điển của Con một Đức Chúa Trời!* Chính vì người ta đã tin như vậy, nên nhiều hệ phái mang danh là Hội-thánh Tin-Lành, nhưng lại không dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự mình, mà người ta chỉ nói đến Tân-ước và nói đến ân điển của Đức Chúa Trời mà thôi.

Khi Đức Chúa Trời quyết định tạo nên loài người, Ngài đã phán về tiêu chuẩn cùng mục đích của công việc này như sau: **Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.** (Sáng thế ký 1:26-28)

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 26 trên như sau: **And God said, Let us make man in our image, after our likeness: and let them have dominion over the fish of the sea, and over the fowl of the air, and over the cattle, and over all the earth, and over every creeping thing that creepeth upon the earth.** Nghĩa là: *Chúng ta hãy làm nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền thống trị trên các loài cá của biển và trên các loài hay bay trong khoảng không cùng trên tất cả loài thú vật và trên khắp cả đất cùng trên các loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.*

Không có một tạo vật nào, từ thiên sứ cho đến loài người, được nhìn thấy ảnh tượng của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời quá lớn vượt quá khả năng nhìn của các tạo vật, nhưng các tạo vật của Đức Chúa Trời có

thể nhìn biết trong các vật do Đức Chúa Trời tạo dựng nên, mà nhận biết tạo vật nào là giống như Đức Chúa Trời, đó là bản tánh của tạo vật đó phải giống như bản tánh của Đức Chúa Trời.

Rô-ma 1:19-25: Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bản tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điều, thú, côn trùng. Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa, vì họ đã đổi lễ thật Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng khen ngợi đời đời! A-men.

Kể từ sau khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì loài người đã không còn đến gần được Đức Chúa Trời như A-đam lúc ban đầu nữa, điều đó có nghĩa là loài người đã đánh mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và nếu loài người không đến gần được Đức Chúa Trời thì loài người sẽ không nhận được sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, tức là không được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu trên mình và tâm linh của loài người sẽ không nhận được sự sống của Đức Chúa Trời và như vậy, loài người sẽ cứ ở trong bóng của sự chết cho đến khi xác thịt của người đó qua đời thì tâm linh của người đó cũng chết luôn.

Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho loài người ấy là để loài người sẽ nhờ sự làm theo luật pháp đó mà được sạch tội lỗi mình và khi xác thịt người ta đã được sự sạch tội lỗi mình thì tâm linh của người ta sẽ được sống lại và tâm linh đó sẽ được đến gần Đức Chúa Trời và nhận được sự sống đời đời.

Gióp 33:23-30: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.” Kia, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 30 trên như sau: **To bring back his soul from the pit, to be enlightened with the light of the living.**

Có nghĩa là: *Đem linh hồn của kẻ ấy trở lại từ cái hầm, để được giải thoát khỏi sự tối tăm bằng sự sáng của sự sống.*

Các sứ giả đem Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời đến cho những người đang bị giam cầm trong bóng của sự chết (**hầm tối tăm**) đó là những người được Đức Chúa Trời chọn sai đi để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời và Tin-Lành đó chính là luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp đó chính là các Lời ra từ miệng của Đức Chúa Trời thánh khiết và công bình.

Lời của Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống đại diện cho bản tánh của Đức Chúa Trời, khi được người nghe tin cậy và tiếp nhận vào trong lòng mình, sẽ khai phóng quyền năng khiến cho ngọn đèn nơi tâm linh người đó được nhận lãnh sự sáng thật của Đức Chúa Trời và sự sáng đó là quyền phép của sự sống đời đời khiến cho quyền lực của sự tối tăm phải tan biến đi, điều đó đồng nghĩa với sự giải cứu, giải phóng và giải thoát người ấy ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không chú ý đến các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va nên họ không nhận biết ý muốn của Đức Giê-hô-va về việc họ phải tiếp nhận, vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, để nhờ quyền phép trong Lời của Ngài mà tâm linh họ được sự sống lại và thân thể xác thịt của họ được giải cứu ra khỏi quyền lực của ma quỷ và sự rửa sả, dù trong ngày ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đã phán rõ về nguyên tắc này.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vào thế gian này, thì Lời Chúa cũng có chép rõ về giá trị của Con một Ngài đối với những người nào tin cậy Lời Đức Chúa Trời mà tiếp nhận vào trong lòng, sẽ nhận được sự sống lại cùng sự sáng thật của Đức Chúa Trời.

Giăng 1:1-4: Ban đầu có Lời Đức Chúa Trời, Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người.

Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài nhận lấy hết thảy Lời của Ngài, không phải chỉ là sự thuộc lòng, nhưng là để quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời ở trong lòng mình được tỏ ra để thay đổi hoàn toàn sự sống mình, như người ta thay áo đã bị nhuộm bẩn bởi tội lỗi mà được mặc lấy áo mới sáng láng của sự thánh khiết vậy. Nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà người tin Chúa được trở nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật, tức là sự như bốn tánh của Đức Chúa Trời vậy.

Ê-phê-sô 4:17-24: Vậy, nầy là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lối người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dõ dãnh, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật.

Những người Pha-ri-si đã hiểu sai về giá trị của luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho tuyển dân của Ngài, vì thế cho nên họ đã cố gắng học cho thuộc luật pháp của Đức Chúa Trời, không phải là để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại cho linh hồn mình, mà là để khoe mình. Họ làm như vậy để tìm kiếm sự vinh hiển của loài người xác thịt, nên tâm linh của họ đã không nhận lãnh được sự sống lại từ Lời của Đức Chúa Trời. Khi tâm linh của người ta không nhận được sự sống lại, thì điều đó có nghĩa là ngọn đèn tâm linh họ không còn được sáng lại nữa và vì không có sự sáng nên họ cứ ở trong sự tối tăm, không nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã tạo nên họ đang hiện diện ở trước mặt họ.

Không chỉ những người Pha-ri-si mới bị chứng mù tâm linh này, mà ngay cả các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đang lúc họ được gọi đi theo Chúa Jêsus cũng đã từng bị chứng mù tâm linh này cai trị, nên họ đã từng không nhận biết Đức Chúa Jêsus chính là Đấng Christ.

Giăng 14:6-21: Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lễ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các

người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương, đã ban Lời của Ngài cho tuyển dân của Ngài và Lời của Đức Chúa Trời là luật pháp của loài người và luật pháp đó là con đường của sự sống lại và sự sống đời đời. Sự sống lại đó có nghĩa là sự phục hồi lại sự sống thật mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu. Khi tâm linh của người tin Chúa được sống lại, thì tâm linh đó sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào các lễ thật của Ngài và nhờ quyền phép Lễ thật mà tâm linh của người tin Chúa được lớn lên và được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời và kế tự Đức Chúa Trời. Sự kế tự đây không chỉ nói về quyền phép mà nói về bản tánh của Đức Chúa Trời mà bản tánh của Đức Chúa Trời là sự yêu thương.

Qua Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh mà chúng ta có thể thấy rõ sự khác biệt giữa bản tánh của Đức Chúa Trời với bản tánh loài người xác thịt hay chết, hay còn gọi là thế gian.

Ga-la-ti 5:19-23: Vả, các việc làm của xác thịt là rõ ràng lắm: ấy là gian dâm, ô uế, lòng tuông, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, ganh gổ, say sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy. Tôi nói trước cho anh em, như tôi đã nói rồi: hễ ai phạm những việc thể ấy thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời. Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ: không có luật pháp nào cấm các sự đó.

Những người Pha-ri-si đã bàn luận với nhau để đối phó với Đức Chúa Jê-sus và họ đã dùng một người Pha-ri-si, là một thầy dạy luật pháp, để thử Chúa Jê-sus, hay còn có thể nói là để gài bẫy Chúa Jê-sus, qua việc hỏi Ngài về điều răn nào là lớn nhất trong luật pháp.

Ma-thi-ơ 22:35-40: Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu nầy để thử Ngài: Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.

Những người Pha-ri-si đã tự mình đánh giá mức độ lớn, tầm quan trọng của từng điều răn trong mười điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se và bây giờ, họ muốn dùng câu trả lời của Chúa Jê-sus để đánh giá về sự hiểu biết của Ngài về luật pháp của Đức Chúa Trời và qua đó mà họ mong tìm được cơ hội để bắt bớ và giết Chúa Jê-sus.

Đức Chúa Jê-sus đến thế gian này không phải là để đoán xét loài người nhưng là để cứu chuộc và chúng ta có thể thấy rõ sự nhân từ của Chúa Jê-sus qua Lời giảng dạy của Ngài, đó là Chúa Jê-sus đã dùng các Lời của Ngài để trang bị sự sáng thật cho tâm linh của hết thấy những người đến để được nghe Ngài giảng.

Chúa Jê-sus đã trả lời những người Pha-ri-si, không phải để thắng họ, nhưng là để soi sáng những sự tối tăm đang cầm buộc họ, vì Ngài biết lòng của những người đó đang toan tính những sự gì.

Những người Pha-ri-si tìm cách bẫy Chúa Jê-sus để kiếm cơ giết Ngài, còn Chúa Jê-sus thì lại ban cho họ sự sáng thật để cứu rỗi họ.

Chúa Jê-sus không chỉ trả lời những người Pha-ri-si về điều răn nào là lớn nhất, mà Ngài còn giảng giải cho hết thấy mọi người đang ở chung quanh Ngài được biết rằng: **Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.**

Chúa Jê-sus muốn dạy cho hết thấy những người nghe Ngài giảng hiểu được rằng, không phải chỉ vâng giữ các điều răn mà người ta còn phải vâng phục hết thấy những sự dạy dỗ của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, là những sự mà Đức Giê-hô-va đã dùng và sẽ dùng các tội tở của Ngài, là các đấng tiên tri, để dạy dỗ dân sự của Ngài, vì cả Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ, tức là làm chứng rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời cứu rỗi dân Ngài bằng Lời của Ngài.

Khi Chúa Jê-sus phán về điều răn thứ nhất và lớn hơn hết, đó là: **Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết**, đó là Chúa Jê-sus nhắc lại Lời Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và được chép trong sách Phục truyền luật

lệ ký 6:4&5: **Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 5 như sau: ⁵And thou shalt love^{H157} the LORD^{H3068} thy God^{H430} with all^{H3605} thine heart^{H3824}, and with all^{H3605} thy soul^{H5315}, and with all^{H3605} thy might^{H3966}.

Chữ **lòng** được chép trong câu 5 này, đó là chữ לֵבָב-lebab, số 3824 ra từ chữ לָבַב-labab, số 3823 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trung tâm của sự hiểu biết, tâm trí, tấm lòng, sự ghi nhớ, sự nhận thức, sự cảm xúc, ký ức;*

Chữ **linh hồn** được chép trong câu 5 này, đó là chữ נֶפֶשׁ-nephesh, số 5315 ra từ chữ נָפַשׁ-naphash, số 5314 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sanh linh, hơi thở, sự sống, tạo vật sống, bản thân con người ấy, làm cho tỉnh lại, trung tâm của sự ham muốn, sự ao ước, sự thèm muốn, hành động của bốn tánh, hồn;*

Chữ **ý** được chép trong câu 5 này, đó là chữ מֵ'וֹד-me'od, số 3966 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sức mạnh cao nhất, sức lực của thân thể hoặc tinh thần;*

Trong mười điều răn mà Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên, thì bốn điều răn đầu tiên là thuộc về trách nhiệm loài người đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên loài người:

Xuất Ê-díp-tô ký 20:1-11: **Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi lời này, rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ.**

1- Trước mặt ta, người chớ có các thần khác.

2- Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.

3- Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi.

4- Hãy nhớ ngày nghỉ đặt làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái tôi trai tớ gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh.

Sáu điều răn tiếp theo là thuộc về trách nhiệm của loài người đối với loài người:

Xuất Ê-díp-tô ký 20:12-17: **5- Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.**

6- Người chớ giết người.

7- Người chớ phạm tội tà dâm.

8- Người chớ trộm cướp.

9- Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình.

10- Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.

Làm thế nào nhận biết được mình đã yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời?

Đức Chúa Jêsus đã giúp chúng ta nhận biết thế nào là yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đó là: nếu chúng ta yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, thì ấy là chúng ta yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì Chúa Jêsus đã phán rằng: **Ta với Cha là một** (Giăng 10:30) và chính Đức Giê-hô-va đã phán về Con một Ngài qua tiên tri Ê-sai rằng: **Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an.** (Ê-sai 9:5)

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Đức Giê-hô-va đã ban các mạng lệnh và mười điều răn của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và đó là nền tảng của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để loài người vâng giữ và làm theo để được cứu rỗi.

Vì mục đích của các mạng lệnh và các điều răn mà Đức Giê-hô-va đã ban cho loài người ấy là để giải cứu, giải phóng và giải thoát tâm linh loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, vì thế cho nên tâm linh của loài người phải thực hành đức tin của mình mà trở dậy để quản trị xác thịt mình vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên Đức Giê-hô-va đã phán rằng: **Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người**, nghĩa là cả thân thể xác thịt và tâm linh cùng tâm hồn của người ta phải hết sức, hết ý, hết linh hồn mà vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời và thực hành công việc này trong sự yêu mến và tôn trọng Giê-hô-va Đức Chúa Trời, vì Ngài là sự sống của loài người.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương và vì tình yêu thương của Ngài mà Đức Chúa Trời đã ban luật pháp và điều răn của Ngài cho loài người và quyền phép của sự yêu thương đó là Đức Chúa Trời sẽ tha thứ mọi sự vi phạm của loài người, tức là những người nghe tiếng phán của Đức Giê-hô-va mà hết lòng trở lại với Ngài. Chính vì Đức Giê-hô-va đã ban tình yêu thương của Ngài cho loài người, thì giữa loài người với nhau cũng phải hết lòng yêu thương nhau, và sự vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời ấy là công việc của sự yêu thương, như có chép: **Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp. Và, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình. Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp.** (Rô-ma 13:8-10)

Khi một người tin Chúa thực hành đức tin của mình theo Lời Đức Chúa Trời thì người ấy phải vâng giữ mười điều răn mà trước hết, với trách nhiệm cao nhất là **người ấy phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.**

Chữ **kính mến** chép trong Phục truyền luật lệ ký 6 câu 5 nguyên văn là **yêu, yêu mến** -אָהַב- **ahab**, số 0157 của tiếng Hê-bơ-rơ.

Chữ **yêu mến** (**kính mến**) này cũng như tình yêu của loài người đối với nhau hoặc yêu mến những sự mà người ta yêu mến vậy và công việc của sự yêu thương đó là sự hiệp một với những sự mà Đức Chúa Trời đã ban cho, như sự ban cho các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời vậy.

Khi người nào yêu mến Đức Chúa Trời đúng với ý nghĩa của sự yêu mến thì người ấy sẽ được ở trong Đức Chúa Trời, vì khi chúng ta hiệp một với Lời Đức Chúa Trời trong sự kính mến, trong sự yêu mến, trong sự tôn trọng Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ được ở trong Ngài và thuộc về Ngài, như Lời Chúa có chép:

1 Giăng 3:21-24: Hỡi kẻ rất yêu dấu, ví bằng lòng mình không cáo trách, thì chúng ta có lòng rất dạn dĩ, đặt đến gần Đức Chúa Trời: và chúng ta xin điều gì mặc dầu, thì nhận được điều ấy, bởi chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài và làm những điều đẹp ý Ngài. Và, này là điều răn của Ngài: là chúng ta phải tin đến danh Con Ngài, tức là Đức Chúa Jê-sus Christ, và chúng ta phải yêu mến lẫn nhau như Ngài đã truyền dạy ta. Ai vâng giữ các điều răn Ngài thì ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy; chúng ta biết Ngài ở trong lòng chúng ta, là nhờ Đức Thánh Linh mà Ngài đã ban cho chúng ta.

Tiếp theo bốn điều răn đầu tiên thuộc về lĩnh vực mối quan hệ giữa loài người với Đức Chúa Trời là sáu điều răn thuộc về mối quan hệ giữa loài người với nhau, nhưng điều đó không có nghĩa là các điều răn này không quan trọng bằng bốn điều răn đầu tiên, vì loài người do Đức Chúa Trời tạo dựng nên theo ảnh tượng của Ngài và những người tin Chúa còn được gọi là trái đầu mùa về hoa lợi của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, như vậy, nếu chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời thì chúng ta cũng phải yêu mến kẻ lân cận như mình.

Lê-vi ký 19:18: Chớ toan báo thù, chớ giữ sự báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu thương kẻ lân cận người như mình: Ta là Đức Giê-hô-va.

Chữ **kẻ lân cận** chép trong câu 18 này, đó là chữ אֶחָיוֹ - **rea**, số 7453 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bạn hữu, kẻ cùng làm việc với mình, đồng đội, đồng đạo, người thân, người rất quen thuộc, hàng xóm láng**

giềng, người sống bên cạnh mình, thầy giáo, người chăn chiên, người cùng trại, anh chị em, người yêu, chồng, vợ, cha mẹ, những người chung quanh;

Khi chúng ta yêu mến, tôn trọng và vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời thì chúng ta phải thực hành sự yêu thương kẻ lân cận mình, đó là chúng ta vâng giữ cả sáu điều răn tiếp theo bốn điều răn trước hết vậy.

Biểu tượng về sức mạnh của luật pháp là thập tự giá, nghĩa là nếu người nào vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời đến nỗi chết thì người ấy sẽ phải bị treo trên cây thập tự đó, còn ai vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì khi người ấy nhìn vào thập tự giá, người ấy sẽ nhớ đến giá trị của luật pháp là nhắc nhở người ta về con đường của sự sống và nếu người ấy tôn trọng luật pháp của Đức Chúa Trời thì thập tự giá sẽ không có quyền chi trên cuộc đời của người đó, nhưng hình ảnh của thập tự giá có quyền năng nhắc nhở mọi người tin Chúa phải kính sợ Đức Giê-hô-va và yêu mến Ngài.

Khi Chúa Jêsus phán: **Hết thủy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra**, ấy là Chúa Jêsus đang cảnh báo cho mọi người nhận biết sức mạnh của luật pháp là sự trừng phạt tội lỗi nhưng giải thoát người vâng giữ luật pháp, vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương nên khi Ngài thấy dân sự không tôn trọng luật pháp hay là trong tuyển dân của Đức Chúa Trời không có luật pháp hoặc luật pháp của Đức Chúa Trời không được tôn cao, khiến dân sự như chiên đi lạc, thì Đức Giê-hô-va sai các tôi tớ của Ngài là các đấng tiên tri để cảnh cáo, nhắc nhở tuyển của Ngài về trách nhiệm vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời để được sự cứu rỗi thay vì sẽ bị huỷ diệt.

Hê-bơ-rơ 1:1-4: Đồi xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu.

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, những người Pha-ri-si đã không nhận biết Ngài, dù họ thuộc Kinh-Thánh mà không hiểu Kinh-Thánh, vì thế nên họ đã tìm cách bắt bớ Jêsus và tìm cách để giết Ngài. Đức Chúa Jêsus biết rõ mọi sự đó, nhưng Ngài vẫn tiếp tục dùng Lời Đức Chúa Trời để nhắc nhở cho tâm linh của họ nhận biết trách nhiệm của mình là phải trở lại để quản trị xác thịt mình mà nhận biết Chúa đang thăm viếng mình, để nhận được sự cứu chuộc.

Cả hai điều răn lớn mà Đức Chúa Jêsus đã phán đều là tình yêu thương của Đức Chúa Trời và là bản tánh của Đức Chúa Trời và cũng là quyền phép và quyền phép đó sẽ được ban cho những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo, để được phục hồi tình yêu thương ở trong tâm linh người ấy, để cai trị xác thịt người ấy sống trong tình yêu thương đó. Trước khi lên thập tự giá, Đức Chúa Jêsus đã phán về một điều răn mới, không phải do Ngài tự đặt ra, nhưng là sự tổng hợp các điều răn lại làm một trong Danh của Ngài.

Giăng 13:34-35: Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thế ấy. Nếu các ngươi yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các ngươi là môn đồ ta.

Giăng 15:12-13: Điều răn của ta đây này: Các ngươi hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các ngươi. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình.